

Biên Hòa, ngày 17 tháng 5 năm 2023

Số: 782/2023/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361, 396, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1071/2023/TLST – VHNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1979;

Địa chỉ: 148/13/25, tổ 50, khu phố A, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Lê Minh T1, sinh năm 1972;

Địa chỉ: 148/13/25, tổ 50, khu phố A, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông T1 sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 1999 tại UBND xã Q, huyện QT, tỉnh Quảng Bình (Theo Giấy chứng nhận kết hôn 18, quyển số 01 cấp ngày 29/3/1999), hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không thể giải quyết được. Nay bà T và ông T1 xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai cùng yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 03 con chung tên Lê Anh T2, sinh ngày 24/01/1999; Lê Minh T3, sinh ngày 10/02/2005 và Lê Nam T4, sinh ngày 16/01/2015. Ly hôn, bà T và ông T1 thống nhất giao con Lê Nam T4 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng. Tạm thời ông T1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Các con Lê Anh T2 và Lê Minh T3 đã đủ 18 tuổi, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T1 không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về T1 sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị Kim T và ông Lê Minh T1 phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim T và ông Lê Minh T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Lê Anh T2, sinh ngày 24/01/1999; Lê Minh T3, sinh ngày 10/02/2005 và Lê Nam T4, sinh ngày 16/01/2015.

Ly hôn, bà T và ông T1 thỏa thuận giao con Lê Nam T4 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông T1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Các con Lê Anh T2 và Lê Minh T3 đã đủ 18 tuổi, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T1 không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về T1 sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị Kim T và ông Lê Minh T1 phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa, theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0007442 ngày 24/4/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tp. Biên Hoà (1);
- Chi cục THADS tp. Biên Hoà (1);
- Đương sự (2);
- UBND xã Q, huyện QT, tỉnh Quảng Bình (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (3)

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Văn Hùng

